

Số: /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện mô hình chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Phúc Hòa (Tân Yên) và UBND xã Hồng Giang (Lục Ngạn) của Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Kế hoạch số 5755/KH-UBND ngày 02/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2022; Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch thực hiện mô hình chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Phúc Hòa (Tân Yên) và UBND xã Hồng Giang (Lục Ngạn) cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng thí điểm mô hình chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Phúc Hòa (Tân Yên) và UBND xã Hồng Giang (Lục Ngạn) phù hợp với điều kiện thực tế, làm mô hình điểm để nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xác định được các nội dung, nhiệm vụ phù hợp thực tiễn để áp dụng, xây dựng xã điểm về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- Thực hiện chuyển đổi số giúp bộ máy chính quyền cấp xã hoạt động hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của người dân, phát huy các thế mạnh của địa phương, tạo động lực giúp cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Các dịch vụ phục vụ chuyển đổi số tạo được sự tin tưởng, thu hút sự ủng hộ, hưởng ứng của đông đảo người dân.

- Bảo đảm sự giám sát, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước, tạo được điều kiện, tính chủ động cho các doanh nghiệp viên thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh phối hợp triển khai các dịch vụ, các hoạt động về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thành thí điểm mô hình chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Phúc Hòa (Tân Yên) và UBND xã Hồng Giang (Lục Ngạn) với các trụ cột là Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cán bộ thôn, xóm trên địa bàn xã được tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số.

- Đảm bảo các thủ tục hành chính (TTHC) có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều, tần suất giao dịch lớn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

- Trên 80% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Bảo đảm 100% hồ sơ TTHC tại UBND xã tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử;

- Cải thiện hạ tầng và nền tảng số phục vụ xã hội: Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, sóng di động mạng 3G, 4G được phủ đến các hộ gia đình trong xã.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã có tài khoản trên Công Dịch vụ công đạt trên 50%.

- Số hộ gia đình có tài khoản thanh toán điện tử đạt 40%.

- Trên 80% thôn, xóm có loa phóng thanh thu được tín hiệu chương trình của đài truyền thanh xã; cho phép phát được bản tin thông báo của riêng thôn, xóm.

- Tối thiểu 50% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được tập huấn, phổ biến về các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trên mạng; ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp; cách thức quảng bá, bán sản phẩm trên mạng.

- 100% cán bộ thôn, xóm nhận thông tin chỉ đạo điều hành từ UBND xã qua ứng dụng trên điện thoại.

- Nâng cao tỷ lệ người dân trên địa bàn xã sử dụng Internet để giao dịch ngân hàng, mua sắm trực tuyến, sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số trong giao dịch.

- Trạm y tế của xã được kết nối hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chính quyền số

- Hoàn thiện trang thiết bị, cơ sở hạ tầng phục vụ chính quyền số, số hóa dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý, số hóa các quy trình nghiệp vụ tại UBND xã, triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu mức độ 3, mức độ 4 cho người dân.

- Ứng dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung với cấp huyện, cấp tỉnh như: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành có ứng dụng chữ ký số để trao đổi văn bản điện tử liên thông 4 cấp, hệ thống thư điện tử, hệ thống thông tin một cửa điện tử,... để tạo sự đồng bộ, thống nhất và liên thông trong hệ thống chính quyền.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ các hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý và nghiệp vụ của cấp xã như: quản lý tài sản, tài chính - kế toán, nhân lực, nhân sự, báo cáo, tổng hợp...

- Thiết lập kênh thông tin chính thức của UBND xã để cung cấp thông tin về chỉ đạo điều hành của đảng bộ và chính quyền xã, đồng thời phục vụ quảng bá về đặc trưng, thế mạnh của xã.

- Triển khai kênh thông tin chỉ đạo điều hành từ cấp ủy và chính quyền xã đến cán bộ cấp thôn, xóm thông qua môi trường mạng.

- Hỗ trợ việc thay đổi cách thức chính quyền xã giao tiếp, tương tác với người dân thông qua các công cụ công nghệ số: Sử dụng loa truyền thanh không dây (ứng dụng công nghệ thông tin) thay thế cho hệ thống loa truyền thanh truyền thống; ứng dụng nhắn tin theo nhóm trên các nền tảng số. Thiết lập kênh giao tiếp chính thức trên các mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, facebook,...) để tuyên truyền, cung cấp thông tin và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị.

2. Kinh tế số

Hỗ trợ quảng bá, tiếp thị và bán các sản phẩm của địa phương trên môi trường mạng:

- Nghiên cứu, xác định các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng.

- Xác định đối tượng khách hàng tiềm năng trên không gian số tương ứng với các sản phẩm, dịch vụ đặc thù, tiềm năng của địa phương.

- Xác định các kênh trên trực tuyến để tiếp cận, quảng bá, cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ.

- Hướng dẫn người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp hình, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội.

- Hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.

3. Xã hội số

- Triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm: Truy cập và sử dụng Internet, khai thác thông tin trên trang thông tin điện tử của chính quyền, sử dụng thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân khi giao dịch trên mạng...

- Tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ thôn, xóm.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký, tạo tài khoản định danh trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia để thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; đăng ký tài khoản thanh toán điện tử; sử dụng các ứng dụng tư vấn, hỗ trợ khám chữa bệnh trực tuyến.

- Cải tạo, chỉnh trang điểm bưu điện văn hóa xã, có kết nối Internet, điểm phát WiFi để người dân truy cập, khai thác thông tin trên Internet; có cán bộ trực tại điểm truy cập Internet của xã để sẵn sàng hỗ trợ người dân khi có nhu cầu thực hiện TTHC hoặc các giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

- Triển khai hoạt động khám chữa bệnh từ xa kết nối trạm y tế cấp xã với các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động như: Hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng điện thoại thông minh; hỗ trợ người dân thực hiện TTHC trên môi trường điện tử...

- Triển khai các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, dạy và học trực tuyến cho các trường trên địa bàn xã.

- Cung cấp, cập nhật thông tin về các mô hình làm nông nghiệp mới như nông nghiệp sạch, nông nghiệp 4.0, nông nghiệp thông minh dựa trên công nghệ số giúp tăng cao năng suất nông sản, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu tác hại từ các yếu tố thời tiết, môi trường, đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc, chất lượng...

- Tập huấn, tuyên truyền phổ biến, quảng bá thương hiệu: ứng dụng công nghệ để hỗ trợ tập huấn, tuyên truyền, quảng bá, xây dựng thương hiệu và hình ảnh về mô hình chuyển đổi số cấp xã, thương hiệu cho các sản phẩm nông sản, dịch vụ du lịch của địa phương trên môi trường mạng.

IV. KINH PHÍ

Tổng kinh phí: 1,8 tỷ đồng từ nguồn Ngân sách nhà nước đã cấp năm 2022 cho Sở KH&CN.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

- Thực hiện công tác khảo sát, xác định các nội dung, nhiệm vụ; lập phương án triển khai chi tiết. Thời gian thực hiện: Tháng 1, 2 năm 2022.

- Thống nhất phương án triển khai với các địa phương tham gia mô hình. Thời gian thực hiện: Tháng 3 năm 2022.

- Triển khai các nội dung, nhiệm vụ thực hiện mô hình chuyển đổi số cấp xã. Thời gian thực hiện: Từ tháng 3 đến tháng 10 năm 2022.

- Tổng kết, đánh giá kết quả triển khai. Thời gian thực hiện: Tháng 11 năm 2022.

2. Trách nhiệm triển khai thực hiện

2.1. Trung tâm Ứng dụng KH&CN

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp liên quan triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Phúc Hòa (Tân Yên) theo các nội dung, lộ trình xác định tại Kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết và phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên Tổ Chuyển đổi số của Trung tâm.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đánh giá kết quả triển khai thí điểm mô hình, hoàn thiện mô hình.

- Định kỳ hàng tháng, quý báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ gửi Ban Chỉ

đạo Chuyển đổi số của Sở (Văn phòng Sở) tổng hợp.

2.2. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp liên quan triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Hồng Giang (Lục Ngạn) theo các nội dung, lộ trình xác định tại Kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết và phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên Tổ Chuyển đổi số của Chi cục.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đánh giá kết quả triển khai thí điểm mô hình, hoàn thiện mô hình.

- Định kỳ hàng tháng, quý báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ gửi Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở (Văn phòng Sở) tổng hợp.

2.3. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch được phân công.

- Hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán kinh phí thực hiện chuyển đổi số theo quy định.

- Hàng tháng, quý, năm tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, báo cáo Giám đốc Sở.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Phúc Hòa (Tân Yên) và xã Hồng Giang (Lục Ngạn) của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- BCĐ CDS Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Triệu Ngọc Trung